

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

=====

**NGUYỄN BẢO NGỌC**

**NGHIÊN CỨU ĐẠI CHỨNG HÓA KINH ĐIỂN NHO GIA  
10 NĂM ĐẦU THẾ KỈ XXI Ở TRUNG QUỐC  
TRƯỜNG HỢP TÁC PHẨM LUẬN NGŨ**

Chuyên ngành: Trung Quốc học  
Mã số: 62 31 06 02

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRUNG QUỐC HỌC**

**Hà Nội – 2020**

Công trình được hoàn thành tại  
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,  
**Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Kim Sơn

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm  
luận án tiến sĩ họp tại .....  
vào hồi            giờ            ngày            tháng            năm 20...

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Khổng Tử đã kế thừa và hệ thống hóa và phát triển tư tưởng của Chu Công sáng lập ra học thuyết Nho gia đến nay đã hơn 2500 năm lịch sử. Trải qua nhiều biến cố thăng trầm, có những giai đoạn Nho gia phát triển huy hoàng rực rỡ như thời Xuân Thu, thời Tống; có giai đoạn bị “đốt sách chôn Nho”, mất vị thế độc tôn khi chế độ quân chủ sụp đổ; thậm chí bị Mao Trạch Đông bài trừ đòi “Đả đảo Khổng gia diêm” ở ngay tại Trung Quốc trong thời kỳ Cách mạng văn hóa. Tư tưởng và văn hóa Nho giáo có sức sống mãnh liệt và được phục hưng trở lại đầu thế kỉ XXI.

Đầu thế kỉ XXI, đứng trước sự suy thoái của đạo đức xã hội, những giá trị của Nho giáo về tu dưỡng, giáo dục con người dần dần được coi trọng trở lại và được thúc đẩy thành phong trào tại các nước Đông Á. Trong suốt 10 năm đầu thế kỉ XXI với hàng loạt sự kiện đón sự trở lại của Nho học. Năm 1999 là dấu mốc quan trọng, lần đầu tiên sau 50 năm Chính phủ Trung Quốc tổ chức kỷ niệm 2550 năm sinh Khổng Tử, tạo tiền đề phục hưng đạo Khổng trong thế kỉ XXI. Hiện tượng Vu Đan – Luận ngữ năm 2006 là sự kiện văn hóa nổi bật nhất đã gây nên một cơn sốt Quốc học ở Trung Quốc.

“*Nho gia nhiệt*” là cụm từ được xuất hiện với tần suất khá phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, các cuộc hội thảo, các nghiên cứu cũng như các chương trình của truyền hình quốc gia Trung Quốc. Các nhà nghiên cứu Nho học ở Trung Quốc đang giải thích lại kinh điển Nho gia, từ đó, đưa Nho học lại trở thành hình thái tư tưởng khoa học hiện đại, hoặc có sự chuyển đổi đầy sáng tạo, để có thể hội nhập với dòng chảy lớn của văn hoá thế giới đa nguyên. Trong thế kỉ XXI, Trung Quốc xem Nho học không chỉ là tài nguyên tinh thần để xây dựng “văn hóa mang đậm màu sắc Trung Quốc”, mà còn góp phần quan trọng trong “đổi tạo văn minh” của Trung Quốc với thế giới.

Ngày nay, Theo quan điểm của Trần Lai, Nho học tồn tại dưới ba hình thức: “*Nho học học thuật*”, “*Nho học văn hóa*” và “*Nho học dân gian*”. Vì vậy, việc đại chúng hóa Nho học - các tác phẩm kinh điển

Nho gia được Chính phủ Trung Quốc, giới học thuật và cả đông đảo các tầng lớp nhân dân đặc biệt quan tâm. Trong bối cảnh hiện xã hội hiện nay phương thức truyền bá kinh điển Nho gia như trước đây không còn phù hợp. Hơn nữa, xã hội loài người đang sống trong thời đại công nghệ thông tin bùng nổ và chịu tác động của cách mạng công nghệ 4.0, mọi mặt của đời sống đều có những thay đổi rõ nét, đặc biệt là việc số hóa được sử dụng rộng rãi. Việc truyền bá, đại chúng hóa các Kinh điển Nho gia có những thay đổi so với việc truyền bá Nho học trước đây.

Việt Nam là một trong những nước Đông Á chịu ảnh hưởng của văn hóa phương Đông, đặc biệt chịu ảnh hưởng khá sâu sắc của tư tưởng Nho giáo, đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về Nho giáo. Tuy nhiên, góc tiếp cận nghiên cứu chủ yếu là nghiên cứu các tác phẩm kinh điển, nghiên cứu tư tưởng Nho gia, nghiên cứu các nhà nghiên cứu Nho gia. Các công trình cơ bản của lĩnh vực văn học, triết học, sử học, Hán Nôm... Việc nghiên cứu hoạt động đại chúng hóa kinh điển Nho gia ở Trung Quốc đầu thế kỉ XXI dưới góc tiếp cận Trung Quốc học, cụ thể liên cứu có sự kết hợp của Nho giáo, truyền thông đại chúng chưa là đối tượng nghiên cứu trực tiếp cụ thể của một công trình nào.

*Với những lý do trên, tác giả đã chọn vấn đề “Nghiên cứu Đại chúng hóa Kinh điển Nho gia 10 năm đầu thế kỉ XXI ở Trung Quốc - Trường hợp tác phẩm Luận ngữ” làm đề tài nghiên cứu cho luận án tiến sĩ của mình.*

## **2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **2.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu chính của luận án là hoạt động truyền bá theo hướng đại chúng hóa kinh điển Nho gia, cụ thể là trường hợp tác phẩm *Luận ngữ* ở Trung Quốc.

### **2.2. Phạm vi nghiên cứu**

*Về nội dung:*

Tiến hành điều tra, khảo sát việc truyền bá kinh điển Nho gia – Tác phẩm *Luận ngữ* thông qua sách *Ngữ văn* từ lớp 1-12; các tạp chí, công trình nghiên cứu luận án, luận văn về đề tài kinh điển Nho gia, *Luận ngữ* trong kho dữ liệu toàn văn CNKI ở Trung Quốc thời gian từ năm 2000 đến năm 2010. Đồng thời, tiến hành khảo sát lấy mẫu cách

sách có đề từ *Luận ngữ* trên trang dangdang.com ở Trung Quốc. Qua đó, phân tích nội dung đại chúng hóa Kinh điển Nho gia (lấy đại chúng hóa tác phẩm *Luận ngữ* làm nghiên cứu điển hình). Phân tích sự chuyển hướng trong nội dung giảng dạy truyền thụ kinh điển Nho gia – tác phẩm *Luận ngữ*

*Về thời gian:*

Luận án tập trung nghiên cứu khoảng thời gian từ năm 2000 đến năm 2010.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích**

Luận án góp phần làm rõ nội dung, phương thức và mô hình đại chúng hóa Kinh điển Nho gia, trường hợp tác phẩm *Luận ngữ*; Đánh giá mức độ hiệu quả của hoạt động đại chúng hóa Kinh điển Nho gia ở Trung Quốc và dự đoán được xu thế phát triển Nho giáo ở Trung Quốc trong thế kỉ XXI.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Nghiên cứu hoạt động đại chúng hóa Kinh điển Nho gia chúng tôi xác định các nhiệm vụ của luận án như sau:

**Thứ nhất**, làm rõ tổng quan tình hình nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến luận án.

**Thứ hai**, làm rõ các khái niệm về kinh điển Nho gia, và đại chúng hóa kinh điển Nho gia, nêu lý thuyết về mô hình truyền thông đại chúng; làm rõ bối cảnh Trung Quốc đầu thế kỉ XXI về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học kĩ thuật Trung Quốc trong kế hoạch 5 năm lần thứ 10 (từ năm 2001 đến năm 2005) và lần thứ 11 (từ năm 2006 đến năm 2010) ảnh hưởng đến quá trình đại chúng hóa kinh điển Nho gia ở Trung Quốc.

**Thứ ba**, điều tra, khảo sát, phân tích nội dung nghiên cứu Kinh điển Nho gia - *Luận ngữ* 10 năm đầu thế kỉ XXI; luận giải nội dung đại chúng hóa kinh điển Nho gia, đặc biệt tác phẩm *Luận ngữ*.

**Thứ tư**, đánh giá các giá trị mới của *Luận ngữ* đầu thế kỉ XXI; nhận xét và đánh giá hoạt động đại chúng hóa kinh điển Nho gia dưới cách tiếp cận từ bên trong và bên ngoài Trung Quốc.

## **4. Phương pháp nghiên cứu và nguồn tư liệu**

### **4.1. Phương pháp nghiên cứu**

Để thực hiện đề tài này, chúng tôi phối hợp sử dụng các phương pháp nghiên cứu cơ bản đang được sử dụng phổ biến và có hiệu quả như sau: Phương pháp phân tích văn bản, tư liệu; phương pháp nghiên cứu xuyên ngành; phương pháp quan sát; phương pháp thu thập số liệu; phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình; phương pháp thông diễn học; phương pháp huấn hỡ học; phương pháp khảo chứng học

### **4.2. Nguồn tư liệu**

Tư liệu nghiên cứu được khai thác từ các nguồn: các tác phẩm Kinh điển Nho gia; các bản *Luận ngữ* luận giải, các ấn phẩm giấy và số hóa của *Luận ngữ*; các bài tạp chí luận án, luận văn có chủ đề liên quan tới *Luận ngữ* trên CNKI và Kinh điển Nho gia, đăng trên CNKI, EBSCO từ năm 2000 đến năm 2010; các sách tiêu đề có từ *Luận ngữ* được bán trên dangdang.com từ 2000 đến năm 2010; nội dung các bài có liên quan đến *Luận ngữ* trong sách giáo khoa Ngữ văn từ lớp 1 đến lớp 12 của Trung Quốc.

## **5. Những đóng góp của luận án**

### **5.1. Về mặt lý luận**

*Thứ nhất*, công trình này xây dựng khung lý thuyết về mô hình đại chúng hóa kinh điển Nho gia tại Trung Quốc, phát triển khái niệm đại chúng hóa kinh điển Nho gia, Nho học đại chúng và tinh anh.

*Thứ hai*, nghiên cứu hoạt động đại chúng hóa kinh điển Nho gia cung cấp thêm cơ sở khoa học cho lĩnh vực nghiên cứu Trung Quốc học.

*Thứ ba*, tạo nên lý luận mới về nghiên cứu đại chúng hóa Nho gia qua cách tiếp cận liên ngành.

### **5.2. Về mặt thực tiễn**

Những kết quả nghiên cứu chỉ ra một số thực trạng về phương thức tiếp cận Nho gia của học sinh Trung Quốc ngày nay. Việc đại chúng hóa các tác phẩm Kinh điển đã không được đảm tuyệt đối bằng chế độ chính trị như thời phong kiến. Kinh điển Nho gia phải tìm cách thích ứng với xã hội Trung Quốc hiện đại, để Nho học không còn “kính nhi viễn chi” với quảng đại quần chúng nhân dân như trước thế kỉ XX.

Nghiên cứu thực tiễn cho thấy, trong các yếu tố tác động, thì yếu tố truyền bá giảng dạy trong trường hoặc cơ sở đào tạo có ảnh hưởng rõ nhất đến sự đón nhận của đại bộ phận đại chúng. Kết quả nghiên cứu này bước đầu giúp hiểu biết cụ thể hơn công cụ truyền bá Nho giáo hữu hiệu nhất. Ở một mức độ nhất định, kết quả nghiên cứu này cũng cho phép chỉ ra giá trị tinh thần của Nho giáo sẽ là công cụ hữu hiệu nhằm khôi phục lại giá trị đạo đức của xã hội. Đồng thời có ý nghĩa thiết thực trong việc kế thừa và phát huy tư tưởng Nho giáo.

Từ kết quả nghiên cứu có thể rút ra bài học, gợi ý về đại chúng Kinh điển cho Việt Nam.

## **6. Cấu trúc của luận án**

Luận án gồm những phần: ngoã phần mở đầu, kết luận và kiến nghị, danh sách các công trình khoa học có liên quan đến luận án, tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 12 tiết.

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu các vấn đề liên quan đến đề tài

Chương 2: Cơ sở lý luận liên quan đến đề tài và bối cảnh Trung Quốc 10 năm đầu thế kỷ XXI

Chương 3: Thực trạng hoạt động đại chúng hóa Nho giáo – tác phẩm Luận ngữ ở Trung Quốc 10 năm đầu thế kỷ XXI

Chương 4: Đánh giá hoạt động đại chúng hóa Luận ngữ 10 năm đầu thế kỷ XXI ở Trung Quốc

# CHƯƠNG 1

## TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ KINH ĐIỂN NHÔ GIA VÀ LUẬN NGŨ

Sự phục hưng của Nho gia trong những năm đầu thế kỉ XXI ở Trung Quốc với “con sóng” Nho học và “Nho giáo nhiệt” đã thu hút nhiều học giả ở Việt Nam và thế giới quan tâm nghiên cứu với nhiều công trình nghiên cứu có giá trị. Liên quan đến nội dung của đề tài **“Nghiên cứu đại chúng học kinh điển Nho gia 10 năm đầu thế kỉ XXI ở Trung Quốc (Trường hợp tác phẩm Luận ngữ)”** có thể khắ quắ một số kết quả nghiên cứu chính từ các công trình tiêu biểu theo các nhóm nghiên cứu sau:

### **1.1. Nghiên cứu kinh điển Nho gia ở các nước Phương Tây**

Tư tưởng của Khổng Tử (Confucius) và tác phẩm *Luận ngữ (The Analects)* là một trong những trọng tâm nghiên cứu của giới Hán học Anh Mỹ. Các nghiên cứu về Nho học chủ yếu gồm các học giả người Mỹ như John King Fairbank, William Theodore de Bary, Joseph R. Levenson, Thomas A. Metzger, Roger T. Ames, Daniel A. Bell... và các học giả người Mỹ gốc Hoa như Chen Rongjie (Trần Dung Tiệp), Du Weiming (Đỗ Duy Minh), Yu Yinhi (Dư Anh Thời), Cheng Zhongying (Thành Trung Anh)... Nghiên cứu của họ đã trở thành một tài liệu tham khảo quan trọng và bổ sung cho các nghiên cứu Nho giáo Trung Quốc đương đại.

#### **1.1.1. Nghiên cứu của các học giả người Hoa Kiều**

Những nghiên cứu của Đỗ Duy Minh cho thấy *trên thế giới hiện có một hướng nghiên cứu Nho Giáo khác hẳn với thói quen tầm chương trích cú vạch tìm nghĩa lý* như từng có ở Việt Nam. Đỗ Duy Minh từng nói đến *“sự chuyển hướng sang hiện đại của truyền thống Nho học”*, *“chuyển hoá một cách sáng tạo”*, sự phát triển trong thời kì thứ ba của chủ nghĩa nhân văn Nho gia, *“xuất phát từ truyền thống Nho gia và tiếp thu tinh thần hiện đại của phương Tây”*, *“sáng tạo Nho học trong bối cảnh đa nguyên hoá”*. Trong cuộc hội thảo “Đổi mới Nho học trong bối cảnh toàn cầu hoá kinh tế” tổ chức ở Bắc Kinh tháng 10 – 2005, ông nói: Nho học thể hiện một cách đột xuất tư tưởng giáo dục luân lý xã



hội, đạo lý làm người, học vấn sinh mệnh, phương thức của cuộc sống, thể hiện tín ngưỡng của tinh thần nhân văn, là triết học và cũng là tôn giáo.

## **1.2. Những công trình nghiên cứu về kinh điển Nho gia và Luận ngữ ở Trung Quốc**

### ***1.1.2. Công trình nghiên cứu về kinh điển Nho gia ở Trung Quốc***

Trong thế kỉ XX, những nghiên cứu và đánh giá lại Nho học của giới tinh hoa trí thức, tinh hoa học thuật Trung Quốc, đã gắn kết các cuộc tranh luận tư tưởng và luận giải khoa học giữa các tư trào, học phái, và chủ nghĩa lại với nhau; từ đó cho thấy tính phức tạp, tính phong phú, và tính nghiêm ngặt của nghiên cứu Nho giáo.

“Nho học với thế kỉ XXI” trở thành vấn đề thu hút sự chú ý của giới học thuật quốc tế. Nhìn lại nghĩ lại việc nghiên cứu trong thế kỉ XX về Nho học, nghiên cứu Nho học đầu thế kỉ XXI không chỉ là vấn đề mang tính lịch sử mà còn có tính thực tế dự báo tương lai Nho học trong thế kỉ XXI.

### ***1.1.2. Những công trình nghiên cứu về truyền bá đại chúng hóa kinh điển Nho gia ở Trung Quốc***

*Thứ nhất*, truyền bá Nho học về mặt không gian.

*Thứ hai*, truyền bá Nho học về mặt thời gian.

*Thứ ba*, nghiên cứu lịch sử truyền bá Nho học.

Các nghiên cứu hiện thời về truyền bá, đại chúng hóa Nho học của Trung Quốc tiếp khẳng định được vị trí và sức mạnh của Nho giáo, và cũng có giá trị để ta kế thừa nghiên cứu. Vấn đề là, các nghiên cứu đó giới hạn và chịu sự chi phối của tư tưởng và chính trị Trung Quốc, chưa đưa ra được những cái nhìn khách quan, toàn diện.

### ***1.1.3. Các công trình nghiên cứu về Luận ngữ***

#### **1.1.3.1. Luận ngữ**

Cuối đời Đông Hán, Trịnh Huyền chú Luận ngữ, san định lại *Trương Hầu Luận* và *Cổ Luận*, bỏ đi hai thiên *Vấn vương* và *Tri đạo* để trở thành bản *Luận ngữ* vẫn lưu truyền và sử dụng đến ngày nay.

Bản Luận ngữ ngày nay, mười thiên đầu gọi là *Thượng Luận*, mười thiên sau gọi là *Hạ Luận*. Nội dung và được xếp theo thứ tự:

Bảng 1.1: Nội dung các chương trong Luận ngữ

<b>Thượng Luận</b>	<b>Hạ Luận</b>
Học Nhi	Tiên Tiên
Vì Chín	Nhan Uyển
Bá Dật	Tử Lộ
Lí Nhân	Hiển Vấn
Công Dã Trạng	Vệ Linh công
Ung Dã	Quy thị
Thuật Nhi	Dương hóa
Thá Bá	Vì tử
Tử Hãn	Tử Trương
Hương Đãng	Nghiêu viết

(Nguồn: Tổng hợp từ sách *Luận ngữ*, 2018)

Từ khi *Luận ngữ* trở thành sách đến nay, vai trò và vị trí của nó trong các giai đoạn lịch sử khác nhau cũng có thay đổi. Sự thay đổi đó có thể liên quan tới các nhu cầu về chính trị hoặc cũng có thể liên quan tới sự thay đổi và phát triển bản thân nhận thức của giới học thuật. Vị trí của *Luận ngữ* trong Nho giáo có thể xét trên hai giai đoạn. Một là *Luận ngữ* được xem như tác phẩm truyện kể Hai là *Luận ngữ* được xem như một tác phẩm kinh điển Nho gia.

Thứ nhất, thời Lương Hán, *Luận ngữ* được xem như tác phẩm truyện kể có tác dụng hỗ trợ cho Kinh điển Nho gia.

Thứ hai, coi *Luận ngữ* là Kinh điển nho gia

Will Durant (1990) cho rằng nghiên cứu Khổng Tử thì không chỉ có *Luận ngữ*, nhưng theo Will Durant trong Lịch sử Văn minh Trung Quốc thì “Cuốn đầu và là cuốn quan trọng nhất trong Tứ thư là cuốn *Luận ngữ*... Cuốn ấy là cuốn đáng tin nhất để tìm hiểu triết lý của ông”

### 1.3. Những công trình nghiên cứu đại chúng hóa kinh điển nho gia ở Việt Nam hiện nay

1.3.1. Tiếp cận Kinh điển Nho gia dưới góc độ lịch sử, triết học

1.3.2. Tiếp cận Kinh điển Nho gia dưới góc độ Nho học

1.3.3. Tiếp cận Kinh điển Nho gia dưới góc độ Hán Nôm học

1.3.4. Tiếp cận Kinh điển Nho gia dưới góc độ dịch thuật

1.3.5. Tiếp cận tác phẩm Kinh điển Nho gia – *Luận ngữ*

## Tiểu kết chương 1

Tôi nhận thấy, có một “khoảng trống” nghiên cứu đại chúng hóa Kinh điển Nho gia ở Trung Quốc đầu thế kỉ XXI ở Việt Nam, đặc biệt là đại chúng hóa *Luận ngữ* từ cách tiếp cận Trung Quốc học. Nghiên cứu của luận án nhằm trả lời các câu hỏi nghiên cứu sau:

(1) Tại sao lại phải đại chúng hóa kinh điển nho gia? Đại chúng hóa kinh điển thế kỉ XXI khác truyền bá kinh điển như thế nào?

(2) Phân tích nội dung đại chúng hóa kinh điển Nho gia đầu thế kỉ XXI?

(3) Phân tích nội dung đại chúng hóa của tác phẩm *Luận ngữ* đầu thế kỉ XXI?

(4) Đánh giá hiệu quả hoạt động đại chúng hóa Kinh điển Nho gia Nghiên cứu về Nho giáo trong thế kỉ XXI ở Trung Quốc có nhiều trường phái và xu thế mới xuất hiện. Tại Việt Nam cũng có rất nhiều học giả quan tâm và nghiên cứu kinh điển Nho giáo. Nhưng, những nghiên cứu truyền bá Nho giáo, đặc biệt là các tác phẩm Kinh điển Nho gia giai đoạn 10 năm đầu thế kỉ XXI ở Trung Quốc thì còn tương đối mới và chưa thành hệ thống rõ ràng. Cho đến nay, có nhiều công trình nghiên cứu về Kinh điển Nho gia dưới góc tiếp cận khác nhau như “Nho học học thuật”, “Nho học văn hóa”, “Nho học dân gian”, “truyền bá và đại chúng hóa Kinh điển Nho gia”. Hay ở Việt Nam với các cách tiếp cận Kinh điển Nho gia từ góc độ lịch sử, triết học, Hán Nôm, hay từ các tác phẩm dịch thuật... Các công trình nghiên cứu trên đã đạt được những kết quả nhất định về việc phân tích những điều kiện và tiền đề cho sự truyền bá Nho học trong các thời kỳ khác nhau của lịch sử. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khía cạnh, nhiều nội dung cần tiếp tục nghiên cứu sâu hơn, việc nghiên cứu *Đại chúng hóa Kinh điển Nho gia 10 năm đầu thế kỉ XXI ở Trung Quốc (Trường hợp tác phẩm Luận ngữ)* hiện nay vẫn còn nhiều khoảng trống

**CHƯƠNG 2**  
**MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KINH ĐIỂN NHO GIA**  
**VÀ TRUYỀN THÔNG ĐẠI CHÚNG**

**2.1. Một số vấn đề lý luận về Kinh điển Nho gia và Kinh học**

**2.1.1. Nho gia và Kinh điển Nho gia**

**2.1.1.1. Khái niệm Nho và Nho gia**

Có rất nhiều khái niệm kinh điển Nho gia, song theo giai đoạn lịch sử, kinh điển Nho gia cũng được hiểu là các tác phẩm trong *Ngũ kinh*, *Lục kinh*, *Thất kinh*, *Cửu kinh* và *Thập tam kinh* gồm: *Chu dịch*, *Thượng Thư* (gồm *Kinh Thư* và *Kinh Thi*), *Chu Lễ*, *Nghi Lễ*, *Lễ Kí* (*Đại học* và *Trung Dung* là hai thi ên trong sách này), *Xuân Thu tả truyện*, *Xuân Thu Cốc Lương truyện*, *Xuân Thu Công Dương truyện*, *Luận ngữ*, *Hiếu Kinh*, *Nhĩ Nhã*, *Mạnh Tử*.

*Từ khi xác lập kinh điển của Nho gia là “thập tam kinh” đến nay, các học giả nghiêên cứu Nho gia đưa ra rất nhiều thuyêen thêch (truyêen chú chú só, khảo luận...) xây dựng nêen nội dung nghiêên cứu Kinh học.*

**Bảng 2.1: Nho học qua các giai đoạn lịch sử**

Stt	Thời kì	Thời gian	Tình hình của Kinh điển
1	Từ khi Khổng Tử san định Lục Kinh cho đến khi Khổng Tử qua đời	(551 TCN - 479 TCN)	Thời đại khai tịch của Nho giáo
2	Khổng Tử qua đời đến trước đời nhà Tần	(479 TCN - 220 TCN)	Thời đại truyền bá Nho giáo
3	Thời nhà Tần	(221 TCN - 207 TCN)	Thời kỳ đốt sách chôn Nho
4	Thời Tây Hán	(202 TCN - 9)	Thời đại hưng thịnh của kinh điển
5	Thời Đông Hán	(25 – 220)	Thời đại cực thịnh của kinh điển

6	Triều đại nhà Tần	(265–420)	Thời đại kinh điển suy tàn
7	Bắc Nam triều	(420–589)	Thời đại phân lập của kinh điển
8	Thời nhà Tùy, Thời nhà Đường	(581–618) (618–907)	Thời đại của Nho giáo thống nhất
9	Thời nhà Tống	(960–1279)	Kinh điển biến cố thời đại
10	Thời Nguyên Minh	(1271–1368, 1368–1644)	Thời đại kinh điển suy tàn
11	Thời nhà Thanh	(1644–1911)	Thời đại thịnh vượng của kinh điển
12	Thời đại cách mạng văn hóa	(1966 – 1976)	Thời kì đảo đảo Khổng giáo
13	Đầu thế kỉ XXI	(2000-2010)	Thời kì phục hưng Nho học

(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ sách Kinh học chính của Hứa Đạo Huân, 1998)

### **2.1.2. Nho gia và văn hóa Trung Quốc**

Luận án chứng minh thấy sự thâm thấu cả chiều rộng lẫn chiều sâu của Nho giáo vào mọi lĩnh vực, mọi giai tầng xã hội. Trong quá trình phát triển và diễn tiến của lịch sử, Nho học đã hòa vào văn hóa Trung Quốc, trở thành chủ thể của văn hóa Trung Quốc và có vai trò định hướng sự phát triển của nền văn hóa đó. Có thể nói đặc trưng của Nho học ở cũng thể hiện đặc trưng của văn hóa Trung Quốc.

## **2.2. Một số vấn đề lý luận về truyền thông đại chúng**

### **2.2.1. Khái niệm đại chúng hóa**

#### **2.2.1.1. Đại chúng**

Chữ “đại chúng” trong thuật ngữ “truyền thông đại chúng” hay “văn hóa đại chúng” được dùng để chỉ đối tượng công chúng độc giả hay khán giả.

Khái niệm “đại chúng” (mass) tương đối mơ hồ và khó để định nghĩa thật chính xác về cả số lượng và tính chất. Không thể định lượng cụ thể đông đến bao nhiêu thì mới gọi là đại chúng.

Theo Từ điển quy phạm Hán ngữ hiện đại, “đại chúng (danh từ) để chỉ quảng đại quần chúng, thường nhấn mạnh vào phạm vi rộng lớn”

### 2.2.1.2. Đại chúng hóa Nho giáo

Ngày nay khi nói đại chúng hóa Nho giáo phải đạt được hai phương diện, thứ nhất là thâm nhập được vào đại chúng, thứ hai là phải là cho đại chúng hiểu được. Thập niên đầu thế kỉ cho thấy bước chuyển mình từ truyền bá kinh điển nho gia sang quá trình đại chúng hóa kinh điển. Tư tưởng ‘bán bộ *Luận ngữ* trị thiên hạ’ được chuyển hóa bằng việc tư tưởng, tinh thần của *Luận ngữ* xâm nhập vào mọi khía cạnh của thời đại cả về chính trị, tư tưởng, văn hóa, giáo dục, xã hội, kinh doanh, truyền thông, quản trị...

## 2.2.2. Lý luận và mô hình truyền thông đại chúng

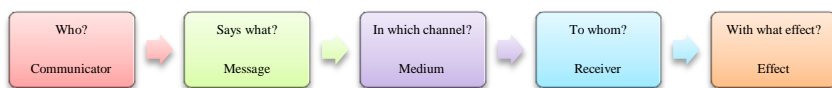
### 2.2.2.1. Khái niệm truyền thông đại chúng

Trên thực tế, truyền thông đại chúng là một hiện tượng xã hội rất phức tạp, không có khái niệm đơn giản nào định nghĩa hết được toàn bộ đặc tính của nó. Trong luận án này, tôi giới định khái niệm truyền thông đại chúng chính là hoạt động truyền bá và tạo ra tin tức trên quy mô lớn mà các tổ chức truyền thông chuyên nghiệp đã dùng các kĩ thuật và phương tiện truyền thông tiên tiến nhằm tới đại bộ phận đại chúng trong xã hội.

Truyền thông đại chúng là một quá trình xã hội đặc thù bao gồm ba thành tố: (1) Hoạt động truyền thông, (2) các nhà truyền thông, (3) và đại chúng (các tầng lớp công chúng rộng rãi)

### 2.2.2.2. Mô hình của truyền thông đại chúng

Có nhiều mô hình truyền thông, tuy nhiên, luận án lựa chọn công thức “5W” – Mô hình truyền thông đại chúng một chiều nổi tiếng của Harold Lasswell vào năm 1948:

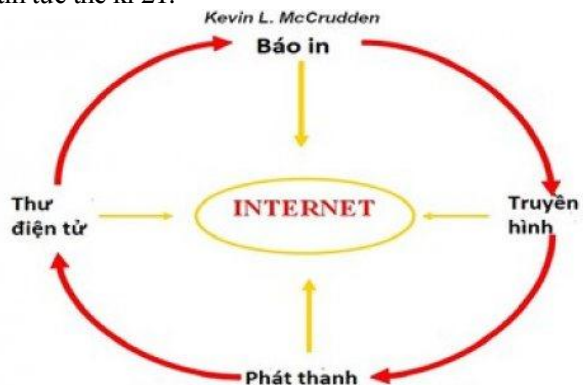


Hình 2.1: Mô hình truyền thông đại chúng của Harold Lasswell

(Nguồn: Denis McQuail & Sven Windahl (1981), *Communication Models*, Longman, London & New York, p10)

Trên cơ sở phát triển mô hình của Nicholas Negroponte, McCrudden đã đưa ra mô hình này thêm nhân tố thư điện tử, tích hợp các

yếu tố với Internet tạo ra mô hình truyền thông hội tụ phù hợp với thời đại công nghệ tin tức thế kỉ 21.



Hình 2.5: Mô hình hội tụ truyền thông của McCrudden

### 2.2.2.3. Truyền thông đại chúng ở Trung Quốc

Chính phủ Trung Quốc hiểu được rằng truyền thông, đại chúng trong đất nước họ có thể có những tác động lên trên thái độ và ứng xử của người dân, có thể góp phần bảo tồn và phát triển nền văn hóa dân tộc. Và nhằm hạn chế những tính chất “phản chức năng” của thông tin đại chúng, chính phủ Trung Quốc luôn nhấn mạnh đến trách nhiệm hướng dẫn dư luận của các phương tiện truyền thông. Việc chọn lọc tin để đăng tải, cùng với việc cung cấp những bình luận đi kèm, những nội dung được cho là quan trọng nhất được người truyền tin thực hiện rất kỹ lưỡng và tỉ mỉ. Những kỹ thuật ấy đều nhằm mục tiêu định hướng người tiếp nhận thông tin. Hướng tiếp cận truyền thông đại chúng này bị chỉ trích là nặng về quan điểm bảo thủ và phù hợp cho một xã hội đóng nhưng thực tế lại đang được áp dụng hợp lý tại Trung Quốc.

## 2.3. Bối cảnh xã hội Trung Quốc 10 năm đầu thế kỉ XXI

### 2.3.1. Công cuộc xây dựng xã hội hài hòa tại Trung Quốc

Khái niệm “xã hội hài hòa” là một khái niệm rộng vì vậy xây dựng “Xã hội hài hòa XHCN” ở Trung Quốc là một nhiệm vụ rất khó khăn và lâu dài nhiệm vụ đó phải được tiến hành trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã

hội nhằm kh ông ngừng x úc tiến ph á triển h ã h ã giữa văn minh vật chất v à văn minh tinh thần và văn minh chính trị x ãhội chủ nghĩa.

### **2.3.2. Nền kinh tế tăng trưởng nóng và điều kiện khi gia nhập WTO**

Tốc độ tăng GDP bình quân của Trung Quốc giai đoạn này đạt hơn 10%. Năm 2005 sau 4 năm gia nhập WTO, GDP của Trung Quốc đạt 18.731,89 tỷ NDT vượt qua Pháp đứng thứ 5 thế giới. Năm 2006 GDP Trung Quốc vượt mốc 21.943,85 tỷ NDT vượt qua Anh. Năm 2010 GDP Trung Quốc đạt 41.303,03 tỷ NDT vượt mốc 40.000 tỷ NDT trở thành nền kinh tế đứng thứ 2 thế giới sau Mỹ.

### **2.3.3. Tiến tr ãnh phục hưng văn hóa truyền thống, x ây dựng sức mạnh mềm văn hóa**

Trong báo cáo của Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ 17 nêu rõ yêu cầu “nâng cao sức mạnh mềm văn hóa của đất nước”. Việc “xây dựng sức mạnh mềm văn hóa” nghiêm túc trở thành một chủ đề nóng trong giới học thuật của Trung Quốc.

## **Tiêu kết chương 2**

Về lý luận truyền thông đại chúng, luận án đã tập trung vào các khái niệm đại chúng, đại chúng hóa, đại chúng hóa Nho giáo. Thông qua việc nghiên cứu lý luận truyền thông đại chúng, chọn ra được mô hình truyền thông hội tụ phù hợp với giai đoạn và phạm vi nghiên cứu của đề tài. Áp dụng mô hình vào thực tiễn đại chúng hóa Nho giáo ở Trung Quốc, rút ra được nội dung cần làm sáng tỏ ở chương 2. Tập trung nghiên cứu công chúng – chính là đối tượng truyền bá của Nho giáo; các nhà truyền thông bao gồm chính phủ và những nhà định hướng, chuyên gia nghiên cứu về Nho giáo; nội dung truyền thông được giới hạn trong Kinh điển Nho gia lấy Luận ngữ làm trường hợp điển hình và có nêu lên một số các ảnh hưởng của xã hội.



### CHƯƠNG 3

## THỰC TRẠNG ĐẠI CHỨNG HÓA KINH ĐIỂN NHO GIA Ở TRUNG QUỐC 10 NĂM ĐẦU THẾ KỈ 21

### 3.1. Kết quả điều tra khảo sát thực trạng đại chứng hóa kinh điển Nho gia ở Trung Quốc 10 năm đầu thế kỉ XXI

#### 3.1.1. Khảo sát sách giáo khoa ngữ văn của Trung Quốc

##### 3.1.1.1. Giới thiệu bộ sách giáo khoa Ngữ văn của Nxb Giáo dục nhân dân

Có nhiều sách giáo khoa Ngữ Văn được sử dụng ở Trung Quốc, luận án lựa chọn bộ sách giáo khoa Ngữ văn của nhà xuất bản Giáo dục nhân dân

##### 3.1.1.2. Nội dung kinh điển Nho gia – Luận ngữ trong sách giáo khoa Ngữ văn Trung Quốc

Khảo sát 41 quyển sách Ngữ văn (2001) của Nxb Giáo dục nhân dân, trong đó có 12 quyển sách giáo khoa Ngữ văn từ lớp 1 đến lớp 6; 06 quyển sách giáo khoa Ngữ văn từ lớp 7 đến lớp 9; 06 quyển sách giáo khoa Ngữ văn từ lớp 10 đến lớp 12; 02 quyển sách Ngữ văn tự chọn lớp 11 và 15 quyển sách Ngữ tuyển đọc.

- Về kinh điển Nho gia: 21 bài có nội dung về kinh điển Nho gia

- Về Luận ngữ: có 12 bài giới thiệu nội dung về *Luận ngữ*

#### 3.1.2. Khảo sát số lượng sách từ khóa *Luận ngữ* ở Trung Quốc

Trên tổng số 346 đầu sách thu thập được, các nhà xuất bản có nhiều đầu sách *Luận ngữ* phải nhắc đến là Trung Hoa thư cục (53), Nxb Hoa Kiều Trung Quốc (32); Nxb Yuelu (31), Thương vụ ấn thư quán (28), Nxb Đại học Phúc Đán (28), Công ty xuất bản Liên Hợp Bắc Kinh (25)

##### 3.1.2.1. Dạng chú thích

##### 3.1.2.2. Dạng bình luận.

##### 3.1.2.3. Dạng chuyên đề

##### 3.1.2.4. Dạng kết hợp

##### 3.1.2.5. Dạng chuyên khảo.

Nội dung *Luận ngữ* giàu ý tưởng và giàu triết lý. Quan điểm của nó về cuộc sống với lòng nhân từ và phẩm hạnh cao quý, quan điểm về nhân sinh quan, chủ hòa thượng thông nhân tế quan, thi ân nhĩ hợp

nhất thể giới quan, lý tưởng chính trị về quản trị và đạo đức nhân từ, tinh thần bác học áp dụng thể giới, triết lý quản lý của lòng nhân từ và lợi ích của công lý tư duy kinh tế của ông, một sứ mệnh lâu dài, v.v., có giá trị thời đại rất quan trọng.

### **3.1.3. Khảo sát các nghiên cứu về Kinh điển Nho gia và Luận ngữ**

#### **3.1.3.1. Khảo sát các nghiên cứu về Kinh điển Nho gia**

- Về số lượng công trình nghiên cứu

Giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2010, trong 11 năm, có 8282 công trình nghiên cứu được công bố đạt trên cả hai cơ sở dữ liệu có sử dụng từ khóa ‘儒家经典’ và ‘Confucian classics’. Trong đó, tổng số các công trình nghiên cứu trên CNKI và EBSCO lần lượt là 6540 và 1742.

#### **3.1.3.2. Khảo sát các nghiên cứu về Luận ngữ trên CNKI**

- Về số lượng công trình nghiên cứu:

Trong thời gian từ năm 2000 đến năm 2010, tổng số luận án (luận văn được cấp bằng là 1.199 đề tài và 4.333 bài đăng trên các tạp chí nghiên cứu về Luận ngữ trên tổng số 35.765 bài nghiên cứu về Luận ngữ được lưu trữ, công bố trên CNKI tính đến tháng 10 năm 2020. Đặc biệt từ năm 2006 đến 2007, tăng 239 số bài báo. Có thể coi thời gian từ năm 2006 đến năm 2007 là giai đoạn tăng trưởng nóng về số lượng các bài đăng tạp chí nghiên cứu về Luận ngữ.

Xu hướng nghiên cứu Luận ngữ ở Trung Quốc tăng nhanh và đều. Năm 2000 có 05 đề tài nghiên cứu về Luận ngữ bảo vệ thành công và 159 bài báo, tạp chí trực tiếp liên quan tới Luận ngữ, và con số tăng lên 225 đề tài, 620 bài báo, tạp chí vào năm 2010.

- Về lĩnh vực và chuyên ngành nghiên cứu: Lĩnh vực nghiên cứu của các đề tài thạc sỹ và tiến sỹ cũng như các bài đăng tạp chí vô cùng phong phú. Đứng đầu với số lượng nhiều nhất vẫn là ngành Triết học

### **3.2. Nội dung Kinh điển Nho gia – Tác phẩm Luận ngữ được đại chúng hóa trong 10 năm đầu thế kỷ XXI ở Trung Quốc**

#### **3.2.1. Nội dung kinh điển Nho gia – Tác phẩm Luận ngữ giảng dạy trong sách giáo khoa Ngữ văn**

21 bài có nội dung về kinh điển Nho gia được giới thiệu trong chương trình học phổ cập lớp 1- lớp 12 của Trung Quốc theo bộ sách

của Nxb Giáo dục Nhân dân gồm: Quan thư, Kỉ ân gia (*Kinh thi*); *'Luong Huệ Vương'* Ngư ngã sở dục dã; Sinh ư ưu hoan, Tử ư an lạc (*Mạnh Tử*) 'Chúc chi vũ thoái tân sư' *Tả truyện*; '*Khuyến học*' *Tuân Tử*; 'Quả nhân chi vu quốc dã' (Trích đoạn) *Mạnh Tử*; *Cuộc đời và sự nghiệp của Khổng Tử*; *Mạnh Tử tuyển đọc* (*Vương hảo chiến, thỉnh dĩ chiến du*; *Vương hà tất viết lợi*; *Dân vi qu ý*; *Lạc dân chi lạc, ưu dân chi ưu*; *Nhân hòa*; *Ngã thiện dưỡng ngộ hạo nhi ân chi kh ị Tuân tử tuyển đọc* (Thiên thiên nhi tư chi, thực dữ vật súc nhi chế chi); trích đọc *Đại học*, trích đọc *Trung dung*, trích đọc *Mạnh Tử kiến Luong Huệ Vương*, trích đọc *Tấn Linh Công bất qu ân*.

3.2.1.1. Nội dung giới thiệu trong chương trình Ngữ văn PTCS

- Giới thiệu chung về *Luận ngữ*
- Giới thiệu các đoạn trích trong *Luận ngữ* và cách trích dẫn

3.2.1.2. Nội dung giới thiệu trong chương trình Ngữ văn PTTH

- Giới thiệu về *Luận ngữ*
- Tư tưởng "Nhân" trong *Luận ngữ*

**3.3.2. Nội dung đại chúng hóa kinh điển Nho gia – Tác phẩm *Luận ngữ***

3.3.2.1. Kinh điển Nho gia

Trong các nghiên cứu về đại chúng hóa kinh điển, nhiều nhất phải kể đến giáo dục, xã hội, văn hóa, triết học và Trung Quốc. Tỷ lệ nghiên cứu Kinh điển Nho gia trong các lĩnh vực bằng tiếng Anh đồng đều hơn Tiếng Trung. Trong khi nghiên cứu bằng tiếng Anh về giáo dục xếp thứ nhất thế giới Trung Quốc, triết học đứng đầu bảng với 84 nghiên cứu vượt xa các lĩnh vực khác, còn giáo dục xếp ở vị trí thứ 10. Chỉ tính riêng lĩnh vực triết học, văn học và lịch sử Trung Quốc cổ đại đã đạt 69%. Tuy nhiên có xuất hiện lĩnh vực quản lý, quản trị liên quan đến *Luận ngữ*

- Top 10 lĩnh vực nghiên cứu "Kinh điển Nho gia" từ năm 2000 đến năm 2010 bằng tiếng Trung

3.3.2.1. *Luận ngữ*

- Lĩnh vực nghiên cứu chủ yếu
- Chủ đề *Luận ngữ* các bài tập ch í trong thời gian 2000-2010
- Nội dung đề tài nghiên cứu luận văn, luận án về *Luận ngữ*

### **Tiểu kết chương 3**

Trên cơ sở tiến hành khảo sát một cách đầy đủ, chi tiết 41 quyển sách Ngữ văn của Nxb Giáo dục nhân dân, trong đó có 12 quyển sách giáo khoa Ngữ văn từ lớp 1 đến lớp 6; 06 quyển sách giáo khoa Ngữ

văn từ lớp 7 đến lớp 9; 06 quyển sách giáo khoa Ngữ văn từ lớp 10 đến lớp 12; 02 quyển sách Ngữ văn tự chọn lớp 11 và 15 quyển sách Ngữ văn tuyển đọc của lớp 12 về nội dung các bài giảng dạy về Kinh điển Nho gia và tác phẩm Luận ngữ.

Trên phương diện nội dung của sách giáo khoa Ngữ văn, kinh điển Nho gia tập trung chủ yếu giới thiệu về Tứ thư (Trung Dung, Đại học, Luận ngữ, Mạnh Tử) nhằm mục đích xây dựng nhân cách cho người học. Tư tưởng giá trị cốt lõi được giới thiệu và dạy về Luận ngữ là “Nhân”.

Luận án đã tiến hành phân loại, thống kê phân tích các nghiên cứu về kinh điển Nho gia giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2010, trong 11 năm, có 8282 công trình nghiên cứu được công bố đạt trên cả hai cơ sở dữ liệu có sử dụng từ khóa ‘儒家经典’ và ‘Confucian classics’. Trong đó, tổng số các công trình nghiên cứu trên CNKI và EBSCO lần lượt là 6540 và 1742 để thấy mức độ quan tâm của các nhà nghiên cứu về lĩnh vực này.

Qua việc khảo sát đánh giá, phân tích nội dung Luận án làm rõ hoạt động đại chúng hóa kinh điển Nho gia, trường hợp tác phẩm Luận ngữ có bước chuyển mình rõ rệt, quan trọng trong giai đoạn bản lề 10 năm đầu thế kỷ XXI; Từ truyền bá kinh học truyền thống, chuyển sang đại chúng hóa lấy văn hóa, xã hội, giáo dục lấy kinh điển làm đối tượng. Luận án làm sáng tỏ hoạt động đại chúng hóa kinh điển Nho gia có vai trò quan trọng trong việc chấn hưng văn hóa. Đảng, chính phủ Trung Quốc đã ban hành các chính sách, đầu tư kinh phí cải cách giáo dục, phục dựng Khổng miếu, coi Kinh điển Nho gia là nguồn tài nguyên mà mở để phát huy văn hóa truyền thống. Luận án làm sáng tỏ đại chúng hóa kinh điển Nho gia có nhiều yếu tố mới mang đặc trưng của giai đoạn đầu thế kỷ XXI cả về nội dung, phương pháp, đối tượng, chủ thể và hình thức. Xu hướng đối tượng truyền bá từ hệ thống giáo dục kinh viện hàn lâm sang hệ thống giáo dục phổ thông; từ hệ thống giáo huấn, chủ thể nghiên cứu chỉ dành cho nam nhân, nho sĩ, học sĩ chuyển sang phổ biến cho quảng đại quần chúng. Để phục vụ cho đại chúng, kinh điển được đơn giản hóa cho dễ hiểu, dễ tiếp cận, mang hơi thở thời đại phù hợp với đông đảo thị hiếu của quần chúng, đặc biệt có sự hỗ trợ của mạng internet, truyền thông đa phương tiện, công nghệ số tích hợp.

**CHƯƠNG 4**  
**ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG ĐẠI CHÚNG HÓA KINH ĐIỂN NHO**  
**GIA – TRƯỜNG HỢP TÁC PHẨM LUẬN NGŨ 10 NĂM ĐẦU**  
**THẾ KỈ XXI Ở TRUNG QUỐC**

**4.1. Đánh giá hoạt động đại chúng hóa Nho giáo trong Trung Quốc**

**4.1.1. Về đối tượng đại chúng hóa kinh điển Nho gia**

- Chính phủ
- Cơ quan, tổ chức, học viện, Quỹ nghiên cứu, trường học
- Đại sư thuyết Nho
- Danh sư thuyết Nho
- Đại chúng thuyết Nho

**4.1.2. Về phương thức truyền thông đại chúng**

Theo các phương tiện truyền thông hoặc con đường truyền thông khác nhau, các hình thức giao tiếp kinh điển Nho gia truyền thống hiện có là: truyền miệng, truyền thông bằng sách giấy, truyền thông bản điện tử, truyền thông nghe nhìn, truyền thông qua Internet, truyền thông mới bằng phương tiện truyền thông, truyền thông tự thuật, v.v. Từ giao tiếp giấy đến giao tiếp kỹ thuật số, từ máy tính để bàn, notebook

**4.1.3. Về hình thức thể hiện kinh điển Nho gia**

Tích hợp phương tiện cung cấp cho độc giả những văn bản đọc điện tử số lượng lớn, đa phương tiện và mang hơi thở thời đại của các tác phẩm kinh điển Nho giáo truyền thống.

**4.1.4. Về xây dựng, thành lập cơ quan, viện và quỹ nghiên cứu Nho học**

Học viện là cơ sở giáo dục, mục đích thành lập học viện là truyền bá Nho giáo, có chức năng giảng đạo, sưu tầm sách vở, tế tự. Các nhà Nho đảm nhận sứ mệnh quan trọng là kế thừa tư tưởng và văn hóa Nho giáo, họ tham gia vào các hoạt động học thuật như trau dồi nhân tài, kế thừa văn hóa, truyền bá đạo đức xã hội.

## **4.2. Một số mặt tồn tại trong quá trình đại chúng hóa kinh điển**

### **Nhọ gia 10 năm đầu thế kỉ XXI**

#### **4.2.1. Nguy cơ xâm lấn văn hóa**

Vấn đề thực sự của Trung Quốc không phải vấn đề biên cương, cũng không phải vấn đề dân tộc. Lịch sử đã chứng minh, vấn đề biên cương hay dân tộc đều xuất phát từ “văn hóa”, từ đó nảy sinh các vấn đề khác.

#### **4.2.1. Quan điểm bất đồng**

- Quan điểm của Lý Linh (2007) với *Chó không nhà – Tôi đọc Luận Ngữ*, nói Khổng Tử không phải là thánh nhân mà chỉ là một người bình thường được vua chúa phong kiến tô son điểm phấn; và vì Khổng Tử như một “Chó không nhà” tức người lang thang trong nỗi lòng cô đơn.

- Phản đối đại chúng hóa, đồng nhất đại chúng hóa với thông tục hóa.

## **4.3. Một số gợi ý cho đại chúng hóa kinh điển của Việt Nam**

- Cải cách chế độ thi cử giáo dục.
- Thổi chế độ giáo dục.
- Cố gắng phục dựng di tích văn hóa lịch sử ở các địa phương
- Viết sách, biên sách, xuất bản tuyển tập về nho học

## KẾT LUẬN

1. Luận án đã khái quát một số vấn đề lý luận về Nho, Kinh điển Nho gia và lý luận về truyền thông đại chúng. Về lý luận Nho gia và Kinh điển Nho gia, đi sâu làm rõ các khái niệm về Nho gia, Nho giáo và Nho học theo cả nghĩa rộng và nghĩa hẹp. Giải thích rõ Kinh điển Nho gia mà đề tài đề cập tới theo khái niệm về kinh điển Nho gia từ thời Hán Vũ Đế “bãi truất bách gia, biểu chương lục kinh” và lập ra “ngũ kinh Tiên sĩ”, *Thi (gồm Lô Thi, Tê Thi, Hán Thi), Thư, Lễ (Nghĩ Lễ), Dịch, Xuân Thu ( Công Dương Truyện)*, lúc bấy giờ Ngũ thư được định thành “kinh điển” Nho gia. Luận án sử dụng khái niệm kinh điển Nho gia để nói về “thập tam kinh”. Ông đó, đi sâu giới thiệu sách *Luận ngữ*, và xác định nội dung đại chúng hóa *Luận ngữ* trong phạm vi nghiên cứu của đề tài là bản *Luận ngữ* cuối đời Đông Hán của Trịnh Huyền, san định lại *Trương Hẫu Luận* và *Cổ Luận*, bỏ đi hai thiên *Vấn vương* và *Tri đạo*.

Nghiên cứu giải thích lý do tại sao lấy *Luận ngữ* là ví dụ đại chúng hóa Kinh điển Nho gia, tôi trình bày về mối quan hệ giữa *Luận ngữ* với Nho giáo. Rõ ràng nghiên cứu Khổng Tử thì không chỉ có *Luận ngữ*, nhưng theo Will Durant trong Lịch sử Văn minh Trung Quốc thì “Cuốn đầu và là cuốn quan trọng nhất trong Tứ thư là cuốn *Luận ngữ*... Cuốn ấy là cuốn đáng tin nhất để tìm hiểu triết lý của ông”. Về lý luận truyền thông đại chúng, luận án đã tập trung vào các khái niệm đại chúng, đại chúng hóa, đại chúng hóa Nho giáo. Thông qua việc so sánh phương thức truyền bá kinh điển Nho gia cũ với hoạt động truyền bá kinh điển gia để xây dựng mô hình nghiên cứu đại chúng hóa kinh điển trong 10 năm đầu thế kỉ XXI ở Trung Quốc.

2. Trên cơ sở tiến hành điều tra, khảo sát một cách đầy đủ, chi tiết 41 quyển sách Ngữ văn của Nxb Giáo dục nhân dân, trong đó có 12 quyển sách giáo khoa Ngữ văn từ lớp 1 đến lớp 6; 06 quyển sách giáo khoa Ngữ văn từ lớp 7 đến lớp 9; 06 quyển sách giáo khoa Ngữ văn từ lớp 10 đến lớp 12; 02 quyển sách Ngữ văn tự chọn lớp 11 và 15 quyển sách Ngữ tuyển đọc của lớp 12 về nội dung các bài giảng dạy về Kinh điển Nho gia và tác phẩm *Luận ngữ*.

Bên cạnh đó, luận án cũng tiết hành thống kê chi tiết 346 đầu sách thu thập được, các nhà xuất bản có nhiều đầu sách Luận ngữ phải nhắc đến là Trung Hoa thư cục (53), Nxb Hoa Kiều Trung Quốc (32); Nxb Yuelu (31), Thương vụ ấn thư quán (28), Nxb Đại học Phúc Đán (28), Công ty xuất bản Liên Hợp Bắc Kinh (25) từ năm 2000 đến năm 2010 và tiến hành chia nhóm phân loại các sách về Luận ngữ theo dạng: Dạng chú thích; Dạng bình luận; Dạng chuyên đề; Dạng kết hợp; Dạng chuyên khảo.

Luận án đã tiến hành phân loại, thống kê phân tích các nghiên cứu về kinh điển Nho gia giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2010, trong 11 năm, có 8282 công trình nghiên cứu được công bố đạt trên cả hai cơ sở dữ liệu có sử dụng từ khóa ‘儒家经典’ và ‘Confucian classics’. Trong đó, tổng số các công trình nghiên cứu trên CNKI và EBSCO lần lượt là 6540 và 1742 để thấy mức độ quan tâm của các nhà nghiên cứu về lĩnh vực này. Đồng thời tiến hành thống kê phân tích chi tiết trong thời gian từ năm 2000 đến năm 2010, tổng số luận án (luận văn được cấp bằng là 1.199 đề tài và 4.333 bài đăng trên các tạp chí nghiên cứu về Luận ngữ trên tổng số 35.765 bài nghiên cứu về Luận ngữ được lưu trữ, và 3.281 luận án, luận văn công bố trên CNKI tính đến tháng 10 năm 2020. Qua việc phân tích tần số từ để phân tích các lĩnh vực nghiên cứu, các đơn vị nghiên cứu, các tác giả có số lượng nghiên cứu công bố ra đại chúng theo thời gian và theo thể loại nghiên cứu.

3. Luận án làm rõ hoạt động đại chúng hóa kinh điển Nho gia, trường hợp tác phẩm Luận ngữ có bước chuyển mình rõ rệt, quan trọng trong giai đoạn bản lề 10 năm đầu thế kỉ XXI; Từ truyền bá kinh học truyền thống, chuyển sang đại chúng hóa lấy văn hóa, xã hội, giáo dục lấy kinh điển làm đối tượng. Luận án làm sáng tỏ hoạt động đại chúng hóa kinh điển Nho gia có vai trò quan trọng trong việc chấn hưng văn hóa. Đảng, chính phủ Trung Quốc đã ban hành cách chính sách, đầu tư kinh phí cải cách giáo dục, phục dựng Khổng miếu, coi Kinh điển Nho gia là nguồn tài nguyên mà mở để phát huy văn hóa truyền thống. Luận án làm sáng tỏ đại chúng hóa kinh điển Nho gia có nhiều yếu tố mới mang đặc trưng của giai đoạn đầu thế kỉ XXI cả về nội dung, phương pháp, đối tượng, chủ thể và hình thức. Xu



hướng đối tượng truyền bá từ hệ thống giáo dục kinh viện hàn lâm sang hệ thống giáo dục phổ thông; từ hệ thống giáo huấn, chủ thể nghiên cứu chỉ dành cho nam nhân, nho sĩ, học sĩ chuyển sang phổ biến cho quảng đại quần chúng. Để phục vụ cho đại chúng, kinh điển được đơn giản hóa cho dễ hiểu, dễ tiếp cận, mang hơi thở thời đại phù hợp với đồng đảo thị hiếu của quần chúng, đặc biệt có sự hỗ trợ của mạng internet, truyền thông đa phương tiện, công nghệ số tích hợp. Đánh chính phủ và nhà nước Trung Quốc xây dựng chủ trương chính sách đường lối, đầu tư kinh phí để thực hiện thay đổi diện mạo cho kinh điển Nho gia thông qua:

- *Cải cách chế độ thi cử giáo dục.* Thiết kế các chuyên ngành Nho học tại các trường cao đẳng, đại học; Xây dựng các học viện Nho học, Quốc học viện, khoa Quốc học, trung tâm nghiên cứu Nho học, và cơ quan giáo dục về Nho học. Đưa các bài về kinh điển Nho gia vào nội dung giảng dạy trong hệ thống trường phổ thông; triển khai giáo dục Nho học, kinh điển Nho gia mang tính hệ thống.

- *Thế chế ngoà giáo dục.* Xây dựng các tổ chức, quỹ, hội về Nho học như: Quốc học hội, Quốc học viện, Khổng Tử giảng đường; mở các tọa đàm mang tính xã hội, đại giảng đường về kinh điển Nho gia; tiến hành hội thảo khoa học chuyên đề, các ngày hội đọc sách kinh điển Nho gia.

- *Cố gắng phục dựng Khổng Miếu,* Thư viện ở các địa phương; thông qua học lễ, tế lễ gia tăng tín ngưỡng của nhân dân; thông qua giáo dục ở Thư viện khiến người học có thể hệ thống hóa kiến thức về kinh điển và tinh thần đạo đức nhân văn.

- *Viết sách, biên soạn sách, xuất bản tuyển tập về Nho học như: Nho tạng, Nho điển...*, thông qua phim ảnh, truyền thông đại chúng mở rộng triển khai giáo dục thâm thấu tư tưởng kinh điển Nho gia.

4. Đại chúng hóa kinh điển Nho gia, trường hợp tác phẩm *Luận ngữ* cũng làm mới lại tư tưởng của Khổng Tử. Truyền bá tư tưởng tôn vua, trọng nam khinh nữ, trật tự xã hội, tiêu nhân quần tử giai đoạn trước đã chuyển sang tư tưởng phù hợp xây dựng con người trong xã hội hiện đại. Tác phẩm *Luận ngữ* được làm mới nội dung đại chúng hóa. Luận án nghiên cứu đặc sắc của *Luận ngữ* được đại chúng hóa, trong 10 năm đầu thế kỷ XXI, Trung

Quốc nhân trọng tâm *Luận ngữ* là giá trị của đức trị, tu trị; là hình tượng đạo đức gương mẫu không chỉ cho giai cấp thống trị và còn cho các nhà lãnh đạo tổ chức, công ty, doanh nghiệp; *Luận ngữ* xâm nhập vào quản trị doanh nghiệp – điều trước đây chưa từng có

5. Luận án đánh giá thành tựu và hạn chế trong quá trình đại chúng hóa Kinh điển Nho gia bên trong và bên ngoài Trung Quốc về đối tượng đại chúng hóa kinh điển Nho gia; về phương thức truyền thông hội; về hình thức thể hiện kinh điển Nho gia; đồng thời phân tích những tồn tại trong quá trình đại chúng hóa kinh điển Nho gia trong 10 năm đầu thế kỉ XXI để quy chiếu những phương hướng biện pháp mà Trung Quốc đã sử dụng để khắc tồn tại đó. Thông qua những phân tích thành tựu và hạn chế trong quá trình đại chúng hóa kinh điển Nho gia, luận án đề xuất một số gợi ý cho công cuộc đại chúng hóa văn hóa truyền thống của Việt Nam.

*Tóm lại*, luận án đã làm sáng tỏ một vấn đề hoàn toàn mới mà chưa từng được nghiên cứu nhằm góp một ý kiến nhỏ bé cho công tác nghiên cứu khoa học nói chung và đại chúng hóa kinh điển Nho gia 10 năm đầu thế kỉ XXI ở Trung Quốc nói riêng.

## DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

### LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Nguyễn Bảo Ngọc (2020), “Cơn sốt Nho học ở Trung Quốc thập niên đầu thế kỉ XXI”, *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc* (10-230), tr. 37-50.
2. Nguyễn Bảo Ngọc (2020), “Tìm hiểu việc nghiên cứu nho học giai đoạn 2000-2010 qua phân tích tần số từ của từ khoá “kinh điển Nho gia” trong cơ sở dữ liệu CNKI và EBSCO”, *Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế* (133), tr. 151-163.